

Số: 3811 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 05 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty TNHH Sản xuất đồ nội thất Harang và Chi nhánh Công ty TNHH Cao Phong do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND thành phố Long Khánh tại Tờ trình số 1820/TTr-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 709/TTr-LĐTBXH ngày 28 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty TNHH Sản xuất đồ nội thất Harang và Chi nhánh Công ty TNHH Cao Phong do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, như sau:

1. Công ty TNHH Sản xuất đồ nội thất Harang gồm 30 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 111.300.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang mang thai và 08 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (08 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 9.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 120.300.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu, ba trăm ngàn đồng chẵn).

2. Chi nhánh Công ty TNHH Cao Phong gồm 86 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 319.060.000 đồng, trong đó có 05 người lao động đang mang thai và 30 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (39 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 44.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 363.060.000 đồng (Ba trăm sáu mươi ba triệu, không trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND thành phố Long Khánh chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Long Khánh và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG
LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ĐỒ NỘI THẤT HARANG

(Kèm theo Quyết định số 3811 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
						Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Tên Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương												
1	Nguyễn Hoàng Ngọc Trung	Dự toán	Không xác định thời hạn	01/01/2021	7524126846	12/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Hoàng Ngọc Trung	2020116493002	MB bank	272397222
2	Lê Thị Tố Ngân	Thu mua	Không xác định thời hạn	01/01/2021	7916144868	12/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thị Tố Ngân	4670117606098	MB bank	272320330
3	Hứa Thị Ngọc Minh	Kế toán	Không xác định thời hạn	01/02/2021	9216021127	12/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Hứa Thị Ngọc Minh	3590126210230	MB bank	381608830
4	Nguyễn Cao Trung	Kế toán trưởng	Không xác định thời hạn	01/03/2021	7908165712	12/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Cao Trung	6930125362432	MB bank	311756478
5	Trương Văn Đạt	Tài xế xe 10 chỗ	Không xác định thời hạn	01/04/2021	7930369935	12/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Trương Văn Đạt	2788638216131	MB bank	022606522
6	Nguyễn Phương Dung	Thiết kế	Không xác định thời hạn	01/05/2021	5420778936	12/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Phương Dung	9030130584871	MB bank	221386857
7	Ngô Thị Cẩm Vân	Nhân sự	Không xác định thời hạn	01/07/2021	7525533901	12/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Ngô Thị Cẩm Vân	0001170521092	MB bank	272275196

8	Nguyễn Phúc Tiến	Tổ trưởng tổ mộc	Không xác định thời hạn	01/01/2021	7525624764	12/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Phúc Tiến	9890199334703	MB bank	024814514
9	Lý Thị Mùi	Công nhân tổ sơn	Không xác định thời hạn	01/01/2021	7526536402	12/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lý Thị Mùi	5500118297376	MB bank	272016597
10	Nguyễn Thị Hồng Yến	Công nhân tổ sơn	Không xác định thời hạn	01/01/2021	7514016138	12/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hồng Yến	5780140641285	MB bank	245319156
11	Quách Văn Giàu	Công nhân tổ mộc	Không xác định thời hạn	01/05/2021	9622973436	12/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Quách Văn Giàu	0001563009447	MB bank	381225694
12	Lê Ngọc Chương	Công nhân tổ mộc	Không xác định thời hạn	01/05/2021	7525137974	12/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Ngọc Chương	7240106468008	MB bank	271225169
13	Trần Thị Ngọc Thùy	Công nhân tổ sơn	Không xác định thời hạn	01/05/2021	7516010405	12/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Ngọc Thùy	7240109358009	MB bank	271285637
14	Lê Thuận An	Công nhân tổ mộc	Không xác định thời hạn	01/05/2021	8016007526	12/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thuận An	2200116393006	MB bank	079087019486
15	Võ Tấn Phát	Công nhân tổ mộc	Không xác định thời hạn	01/05/2021	7936318321	12/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Võ Tấn Phát	0001783481580	MB bank	024896528
16	Đoàn Thanh Tuấn	Công nhân tổ sơn	Không xác định thời hạn	01/05/2021	7936343357	12/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Đoàn Thanh Tuấn	2200117121007	MB bank	023758963
17	Huỳnh Thị Thúy An	Công nhân tổ mộc	Không xác định thời hạn	01/05/2021	7516153014	12/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Thúy An	0010150152505	MB bank	272836760
18	Nguyễn Minh Tâm	Công nhân tổ mộc	Không xác định thời hạn	01/05/2021	7415180322	12/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Minh Tâm	0000355105557	MB bank	341796224
19	Võ Thanh Hùng	Công nhân tổ sơn	Không xác định thời hạn	03/06/2021	8925538329	12/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Võ Thanh Hùng	0000035336185	MB bank	351711236



20	Châu Bích Nhi	Công nhân tổ son	Không xác định thời hạn	03/06/2021	9521719193	12/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Châu Bích Nhi	0001509701709	MB bank	385454490
21	Hồng Chấn Hiệp	Công nhân tổ mộc	Không xác định thời hạn	25/05/2021	7414173614	12/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Hồng Chấn Hiệp	2200117118009	MB bank	371644432
22	Huỳnh Trọng Hiếu	Kĩ sư	Không xác định thời hạn	01/01/2021	6816015656	19/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Huỳnh Trọng Hiếu	3040120232221	MB bank	271972782
23	Nguyễn Thanh Phương	Tổ trưởng tổ son	Không xác định thời hạn	01/04/2021	7523213007	19/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Phương	0470138200555	MB bank	271703684
24	Lê Hằng Hải	Quản đốc phân xưởng	Không xác định thời hạn	01/05/2021	9121864972	19/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Hằng Hải	2200116915002	MB bank	371015089
25	Võ Văn Vũ Linh	Công nhân tổ mộc	Không xác định thời hạn	01/05/2021	7516213376	19/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Võ Văn Vũ Linh	0001594994264	MB bank	366247980
26	Nguyễn Quang Quí	Tổ trưởng tổ lắp ráp	Không xác định thời hạn	01/05/2021	9422175956	19/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Quang Quí	2200117120003	MB bank	365890090
27	Nguyễn Song Lam	Công nhân tổ mộc	Không xác định thời hạn	01/05/2021	9422904670	19/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Song Lam	2200116919008	MB bank	366243012
28	Hà Thanh Hoàng	Công nhân tổ Cơ khí	Không xác định thời hạn	01/05/2021	7933947644	19/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Hà Thanh Hoàng	8336967483817	MB bank	215388196
29	Trần Ngọc Tuấn	Công nhân tổ mộc	Không xác định thời hạn	01/05/2021	7510034598	19/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Ngọc Tuấn	1760172455639	MB bank	271972403
30	Võ Minh Nhân	Công nhân tổ mộc	Không xác định thời hạn	01/05/2021	7524034350	19/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Võ Minh Nhân	0010120946906	MB bank	271322477

II. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương đang mang thai											
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Số tiền hỗ trợ	Số tiền hỗ trợ			Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	
				Tên TK	Số TK	Ngân hàng					
1	Lê Thị Tố Ngân	2	1.000.000	Lê Thị Tố Ngân	4670117606098	MB bank	272320330				
III. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi											
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
1	Nguyễn Cao Trung	4	Lê Như	06/11/2018	Nguyễn Cao Trung	311756478	1.000.000	Nguyễn Cao Trung	6930125362432	MB bank	311756478
2	Ngô Thị Cẩm Vân	7	Nguyễn Ngọc Khả Hân	19/12/2018	Ngô Thị Cẩm Vân	272275196	1.000.000	Ngô Thị Cẩm Vân	0001170521092	MB bank	272275196
3	Nguyễn Thị Hồng Yến	10	Nguyễn Hoàng Ánh Dương	07/11/2017	Nguyễn Thị Hồng Yến	245319156	1.000.000	Nguyễn Thị Hồng Yến	5780140641285	MB bank	245319156
4	Nguyễn Thanh Phương	23	Nguyễn Thanh Nhân	23/05/2019	Nguyễn Thanh Phương	271703684	1.000.000	Nguyễn Thanh Phương	0470138200555	MB bank	271703684
5	Đoàn Thanh Tuấn	16	Đoàn Thanh Thủy Tâm	14/10/2015	Đoàn Thanh Tuấn	023758963	1.000.000	Đoàn Thanh Tuấn	2200117121007	MB bank	023758963
6	Hồng Chấn Hiệp	21	Hồng Thị Thùy Dương	09/11/2018	Hồng Chấn Hiệp	371644432	1.000.000	Hồng Chấn Hiệp	2200117118009	MB bank	371644432
7	Lê Hằng Hải	24	Lê Bảo Duy	29/09/2020	Lê Hằng Hải	371015089	1.000.000	Lê Hằng Hải	2200116915002	MB bank	371015089



8	Võ Văn Vũ Linh	25	Võ Thị Trúc Quỳnh	10/05/2020	Võ Văn Vũ Linh	366247980	1.000.000	Võ Văn Vũ Linh	0001594994264	MB bank	366247980
IV. Tổng cộng (I+II+III)							120.300.000				

Tổng số tiền hỗ trợ là: 120.300.000 đồng
(Một trăm hai mươi triệu, ba trăm ngàn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG
LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID -19 CỦA CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CAO PHONG TẠI LONG KHÁNH**

(Kèm theo Quyết định số 3811 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời gian tạm hoàn HDLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
						Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Tên Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoàn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương												
1	Giang Thị Thanh Trúc	Chăm sóc khách hàng	Không xác định thời hạn	01/02/2019	7513165697	16/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Giang Thị Thanh Trúc	109005593805	Vietinbank	272047451
2	Võ Thành Nguyễn	Chăm sóc khách hàng	Không xác định thời hạn	01/03/2020	7515115453	16/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Võ Thành Nguyễn	104005585885	Vietinbank	272158009
3	Nguyễn Thị Tú Anh	Phòng Bán Hàng	Không xác định thời hạn	01/11/2019	7525693682	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Tú Anh	108869185466	Vietinbank	272407245
4	Tạ Tiến Mẫn	Phòng Bán Hàng	Không xác định thời hạn	01/01/2019	7515115260	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Tạ Tiến Mẫn	106001850546	Vietinbank	272136603
5	Tạ Hồng Dũng	Phòng Bán Hàng	Không xác định thời hạn	01/01/2019	7515115261	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Tạ Hồng Dũng	105005068406	Vietinbank	272081807
6	Trương Thị Thanh Hòa	Phòng Bán Hàng	Không xác định thời hạn	01/01/2019	7509032626	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trương Thị Thanh Hòa	109006036882	Vietinbank	271621252
7	Đặng Nguyễn Thanh Tâm	Phòng Bán Hàng	Không xác định thời hạn	01/01/2019	7513166186	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Đặng Nguyễn Thanh Tâm	107001850487	Vietinbank	272268275
8	Huỳnh Thị Sang	Phòng Bán Hàng	Không xác định thời hạn	01/09/2018	7526210586	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Sang	104867398932	Vietinbank	272396588

9	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Phòng Bán Hàng	Không xác định thời hạn	01/05/2019	7910391123	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ngọc Anh	104868314652	Vietinbank	271918501
10	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Phòng Bán Hàng	Không xác định thời hạn	01/02/2019	7515115466	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thanh Thảo	102001850537	Vietinbank	272204056
11	Nguyễn Thị Ngọc Châu	Phòng Bán Hàng	Không xác định thời hạn	01/01/2019	7509099626	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ngọc Châu	105001850534	Vietinbank	271600384
12	Mai Thị Thu Trúc	Phòng Bán Hàng	Không xác định thời hạn	01/01/2019	7515115267	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Mai Thị Thu Trúc	103006366152	Vietinbank	272336064
13	Trần Nguyễn Thị Tuyết Trinh	Phòng Bán Hàng	Không xác định thời hạn	01/05/2019	7525195708	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Nguyễn Thị Tuyết Trinh	104867169597	Vietinbank	272627277
14	Lê Thị Thanh Hiền	Phòng Bán Hàng	Không xác định thời hạn	01/05/2021	7524097654	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thị Thanh Hiền	109871435574	Vietinbank	272297714
15	Nguyễn Phước Trọng	Phòng Bán Hàng	Không xác định thời hạn	01/05/2021	8723562880	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Phước Trọng	105872908091	Vietinbank	341937862
16	Thân Thị Trúc	Phòng Bán Hàng	Không xác định thời hạn	01/01/2019	7515115271	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Thân Thị Trúc	100006798399	Vietinbank	272496428
17	Vũ Thị Kim Ngân	Phòng Bán Hàng	Không xác định thời hạn	01/10/2020	7415117319	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Vũ Thị Kim Ngân	107005609944	Vietinbank	272152987
18	Hoàng Thị Xuân	Phòng Bán Hàng	Không xác định thời hạn	01/11/2020	7526797746	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Hoàng Thị Xuân	104001175538	Vietinbank	272228681
19	Nguyễn Hữu Đức	Phòng Giao Nhận hàng	Không xác định thời hạn	01/01/2021	7524116680	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Hữu Đức	102001866558	Vietinbank	271450855
20	Vũ Quốc Đại	Phòng Giao Nhận hàng	Không xác định thời hạn	01/01/2021	7515115456	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Vũ Quốc Đại	101001866561	Vietinbank	271450851
21	Ngô Trung Quân Bảo	Phòng Giao Nhận hàng	Không xác định thời hạn	01/01/2021	7525452603	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngô Trung Quân Bảo	100006119405	Vietinbank	272244045
22	Huỳnh Thuận Nhân	Phòng Giao Nhận hàng	Không xác định thời hạn	01/12/2020	7514165864	16/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Thuận Nhân	108870268674	Vietinbank	271773484

23	Nguyễn Kim Long	Phòng Giao Nhận hàng	Không xác định thời hạn	15/09/2020	7526541194	16/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Kim Long	107872097760	Vietinbank	271830004
24	Đỗ Thị Thanh Thúy	Phòng HCNS	Không xác định thời hạn	01/02/2019	4707190506	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Đỗ Thị Thanh Thúy	109005490311	Vietinbank	271986448
25	Đinh Hoàng Vũ	Phòng It	Không xác định thời hạn	01/02/2019	7515115446	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Đinh Hoàng Vũ	105001850489	Vietinbank	271957709
26	Vy Hoàng Quyền	Phòng Kế toán	Không xác định thời hạn	01/02/2021	7513016913	16/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Vy Hoàng Quyền	107003733044	Vietinbank	272130902
27	Vy Nhật Loan	Phòng Kế toán	Không xác định thời hạn	01/02/2019	7515115459	16/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Vy Nhật Loan	103005597764	Vietinbank	272235249
28	Nguyễn Trường Anh Tuấn	Phòng Kho giao hàng	Không xác định thời hạn	01/03/2019	7515115440	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Trường Anh Tuấn	108001399168	Vietinbank	264411554
29	Huỳnh Nguyễn Hoàng Ân	Phòng Kho giao hàng	Không xác định thời hạn	01/06/2020	7516106048	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Nguyễn Hoàng Ân	106003121766	Vietinbank	272042635
30	Ngô Huỳnh Hiếu	Phòng Kho giao hàng	Không xác định thời hạn	01/10/2020	7510190553	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngô Huỳnh Hiếu	103872483982	Vietinbank	271850877
31	Nguyễn Anh Thuận	Phòng Kho giao hàng	Không xác định thời hạn	01/04/2021	7915269285	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Anh Thuận	103006379713	Vietinbank	215037371
32	Vũ Hoàng Phúc	Phòng Kỹ Thuật Điện	Không xác định thời hạn	01/06/2020	7515115934	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Vũ Hoàng Phúc	107002174765	Vietinbank	271717050
33	Nguyễn Thanh Phong	Phòng Kỹ Thuật Điện	Không xác định thời hạn	01/02/2019	7515115455	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Phong	105004420240	Vietinbank	271850939
34	Vũ Đức Quyết	Phòng Kỹ Thuật Điện	Không xác định thời hạn	01/02/2019	7515115449	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Vũ Đức Quyết	103001850551	Vietinbank	271851874
35	Trần Văn Trường	Phòng Lắp đặt	Không xác định thời hạn	01/01/2021	7929320576	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Văn Trường	107007009301	Vietinbank	271819646
36	Lê Tấn Phát	Phòng Lắp đặt	Không xác định thời hạn	01/01/2021	7525239665	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Tấn Phát	107002343273	Vietinbank	272074936

37	Phạm Khoa Trí	Phòng Quản Lý	Không xác định thời hạn	01/03/2019	7515115438	16/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Khoa Trí	106004265060	Vietinbank	271450994
38	Mai Đức Hưng	Phòng Quản Lý	Không xác định thời hạn	01/10/2019	7908350272	16/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Mai Đức Hưng	106868079646	Vietinbank	271756601
39	Hồ Thị Hà	Phòng Tập vụ	Không xác định thời hạn	01/02/2019	7515115467	16/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Hồ Thị Hà	107001850518	Vietinbank	271616242
40	Nguyễn Thị Kim Phượng	Phòng Tập vụ	Không xác định thời hạn	08/01/2021	7515115468	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kim Phượng	107001850532	Vietinbank	271387990
41	Lê Thị Loan	Phòng Tập vụ	Không xác định thời hạn	01/12/2019	7515116946	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thị Loan	106002664213	Vietinbank	271988529
42	Bùi Thị Bích Phượng	Phòng Thu ngân	Không xác định thời hạn	01/02/2019	7913198737	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Bùi Thị Bích Phượng	106001850558	Vietinbank	271941894
43	Nguyễn Thị Lê Diễm	Phòng Thu ngân	Không xác định thời hạn	01/05/2019	7525195708	16/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Lê Diễm	103868314653	Vietinbank	272491707
44	Tôn Nữ Minh Tâm	Phòng Thu ngân	Không xác định thời hạn	01/10/2019	7515116426	16/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Tôn Nữ Minh Tâm	109006441141	Vietinbank	272204780
45	Nguyễn Thị Thủy Lan	Chăm sóc khách hàng	Không xác định thời hạn	12/9/2020	7916444237	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thủy Lan	103872097764	Vietinbank	272223658
46	Phạm Ánh Tuyết	Chăm sóc khách hàng	Không xác định thời hạn	12/9/2020	7525061430	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Ánh Tuyết	108872097772	Vietinbank	272644701
47	Trần Hà Tuyết Mai	Chăm sóc khách hàng	Không xác định thời hạn	18/9/2020	7525059775	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Hà Tuyết Mai	108872097802	Vietinbank	272494305
48	Lê Duy Phương	Phòng Bán Hàng	Không xác định thời hạn	24/10/2020	7514074690	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Duy Phương	107872120553	Vietinbank	272374749
49	Nguyễn Ngọc Hữu	Phòng Bán Hàng	Không xác định thời hạn	18/10/2020	7524905126	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Hữu	105872097799	Vietinbank	272324671
50	Nguyễn Thành Đạt	Phòng Bán Hàng	Không xác định thời hạn	31/10/2020	115085187	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thành Đạt	106872218946	Vietinbank	272082192

51	Phạm Đăng Phú Quý	Phòng Bán Hàng	Không xác định thời hạn	13/10/2020	7525033822	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Đăng Phú Quý	109872097795	Vietinbank	272644329
52	Bùi Thị Thanh Phương	Phòng Bán Hàng	Không xác định thời hạn	18/10/2020	7916169701	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Bùi Thị Thanh Phương	1098720977801	Vietinbank	272323690
53	Đông Thị Quỳnh Trang	Phòng Bán Hàng	Không xác định thời hạn	12/10/2020	7915074147	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Đông Thị Quỳnh Trang	104872097776	Vietinbank	272284591
54	Hồ Ngọc Nguyên Huy	Phòng Bán Hàng	Không xác định thời hạn	24/10/2020	7916018951	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Hồ Ngọc Nguyên Huy	106872120554	Vietinbank	272374703
55	Lưu Thủy Dung	Phòng Bán Hàng	Không xác định thời hạn	12/10/2020	7526613707	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lưu Thủy Dung	106872097774	Vietinbank	272986520
56	Nguyễn Thị Thủy Dương	Phòng Bán Hàng	Không xác định thời hạn	25/10/2020	7526983920	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thủy Dương	102870486370	Vietinbank	272771177
57	Trần Thị Bích Phương	Phòng Bán Hàng	Không xác định thời hạn	28/10/2020	7525083812	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Bích Phương	109872120549	Vietinbank	272772105
58	Đinh Hữu Hàn	Phòng Giao Nhận hàng	Không xác định thời hạn	18/9/2020	7525130274	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Đinh Hữu Hàn	106872097798	Vietinbank	272494437
59	Huỳnh Thuận Hóa	Phòng Giao Nhận hàng	Không xác định thời hạn	18/9/2020	7524539493	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Thuận Hóa	100872097800	Vietinbank	271600437
60	Nguyễn Ngọc Diễm Trinh	Phòng Hành chánh	Không xác định thời hạn	24/10/2020	7525122479	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Diễm Trinh	104872120556	Vietinbank	272596657
61	Phạm Thị Ngọc Yến	Phòng Bán Hàng	Không xác định thời hạn	12/10/2020	7516002549	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Thị Ngọc Yến	105871553693	Vietinbank	272528149
62	Trần Thị Yến Nhi	Phòng Bán Hàng	Không xác định thời hạn	28/10/2020	7515063305	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Yến Nhi	108001736655	Vietinbank	272494260
63	Trịnh Thị Bích Ngọc	Phòng Kế toán	Không xác định thời hạn	12/10/2020	7525090739	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trịnh Thị Bích Ngọc	101872097766	Vietinbank	272578766
64	Trần Thị Thu Trang	Phòng Kế toán	Không xác định thời hạn	12/10/2020	7510120485	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Thu Trang	100872097767	Vietinbank	271877916

65	Đỗ Minh Quyết	Phòng Kho giao hàng	Không xác định thời hạn	12/9/2020	7524985895	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Đỗ Minh Quyết	106872097761	Vietinbank	272363363
66	Mai Gia Hưng	Phòng Kho giao hàng	Không xác định thời hạn	18/9/2020	7525007885	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Mai Gia Hưng	103872097791	Vietinbank	272176359
67	Nguyễn Chí Hiên	Phòng Kho giao hàng	Không xác định thời hạn	18/9/2020	7514171429	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Chí Hiên	107872097797	Vietinbank	271926438
68	Ninh Văn Thông	Phòng Kho giao hàng	Không xác định thời hạn	1/4/2021	7516008192	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Ninh Văn Thông	101004725919	Vietinbank	271926682
69	Phan Tà Nguyễn	Phòng Kho giao hàng	Không xác định thời hạn	18/9/2020	7525128028	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Phan Tà Nguyễn	102872097792	Vietinbank	272374065
70	Trần Minh Trung	Phòng Kho giao hàng	Không xác định thời hạn	18/9/2020	7526973438	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Minh Trung	101872097793	Vietinbank	272519415
71	Phạm Minh Diệp	Phòng Kỹ Thuật Điện	Không xác định thời hạn	12/9/2020	7526828831	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Minh Diệp	109002886855	Vietinbank	272324753
72	Vũ Đức Mạnh	Phòng Kỹ Thuật Điện	Không xác định thời hạn	28/9/2020	7525088030	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Vũ Đức Mạnh	107872218945	Vietinbank	272454297
73	Nguyễn Chí Hữu	Phòng Bảo Hành	Không xác định thời hạn	1/1/2020	7514189085	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Chí Hữu	104001370443	Vietinbank	271926437
74	Phạm Duy Công	Phòng Bảo Hành	Không xác định thời hạn	18/10/2020	7525048867	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Duy Công	108872097796	Vietinbank	272426155
75	Cao Xuân Nam	Phòng Quản Lý	Không xác định thời hạn	1/10/2015	7512002590	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Cao Xuân Nam	101002343363	Vietinbank	272161594
76	Phạm Quốc Trung	Phòng Quản Lý	Không xác định thời hạn	6/12/2020	7911439721	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Quốc Trung	109004591645	Vietinbank	261093575
77	Nguyễn Vương Phúc	Phòng Giao Nhận hàng	Không xác định thời hạn	7/11/2020	7525030394	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Vương Phúc	103872399260	Vietinbank	272385700
78	Đinh Thị Thùy Vân	Phòng Tập vụ	Không xác định thời hạn	15/9/2020	7524995264	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Đinh Thị Thùy Vân	104872253884	Vietinbank	271551299



79	Trần Ngọc Hiếu	Phòng Tập vụ	Không xác định thời hạn	7/12/2020	7508077655	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Ngọc Hiếu	101869903255	Vietinbank	276094503
80	Trần Ngọc Quỳnh Nga	Phòng Tập vụ	Không xác định thời hạn	29/3/2021	4922010135	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Ngọc Quỳnh Nga	104872927717	Vietinbank	026126693
81	Đặng Kim Thư	Phòng Thu ngân	Không xác định thời hạn	12/10/2020	7526641419	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Đặng Kim Thư	102872097765	Vietinbank	272527313
82	Đinh Thuý Ngân	Phòng Thu ngân	Không xác định thời hạn	8/1/2020	7526885008	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Đinh Thuý Ngân	109003727674	Vietinbank	272710947
83	Hoàng Thị Quỳnh Giang	Phòng Thu ngân	Không xác định thời hạn	8/1/2020	7525066675	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Hoàng Thị Quỳnh Giang	108872463394	Vietinbank	272833440
84	Lý Hải Thủy Tiên	Phòng Thu ngân	Không xác định thời hạn	12/10/2020	7516115848	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lý Hải Thủy Tiên	109872097768	Vietinbank	272385706
85	Đỗ Hoàng Như Hào	Phòng Bán Hàng	Không xác định thời hạn	12/10/2020	7524986792	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Đỗ Hoàng Như Hào	105872097775	Vietinbank	272494504
86	Nguyễn Trang Thanh	Phòng Bán Hàng	Không xác định thời hạn	12/10/2020	7524987555	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Trang Thanh	107872097773	Vietinbank	272711403

II. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương đang thai

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
				Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
1	Giang Thị Thanh Trúc	1	1.000.000	Giang Thị Thanh Trúc	109005593805	Vietinbank	272047451
2	Đặng Nguyễn Thanh Tâm	7	1.000.000	Đặng Nguyễn Thanh Tâm	107001850487	Vietinbank	272268275
3	Nguyễn Thị Ngọc Anh	9	1.000.000	Nguyễn Thị Ngọc Anh	104868314652	Vietinbank	271918501
4	Vy Hoàng Quyên	26	1.000.000	Vy Hoàng Quyên	107003733044	Vietinbank	272130902
5	Lý Hải Thủy Tiên	84	1.000.000	Lý Hải Thủy Tiên	109872097768	Vietinbank	272711403

III. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
1	Giang Thị Thanh Trúc	1	Đỗ Hải Đăng	30/05/2017	Đỗ Minh Nhật	272074162	1.000.000	Giang Thị Thanh Trúc	109005593805	Vietinbank	272047451
2	Nguyễn Thị Tú Anh	3	Trần Bảo Khánh	04/11/2016	Trần Xuân Thanh	đã chết	1.000.000	Nguyễn Thị Tú Anh	108869185466	Vietinbank	272407245
3	Trương Thị Thanh Hòa	6	Ngô Ngọc Hạ Nhiên	19/06/2017	Ngô Quốc Vũ	311912835	1.000.000	Trương Thị Thanh Hòa	109006036882	Vietinbank	271621252
4	Nguyễn Thị Ngọc Anh	9	Phan Nguyễn Gia Hân	15/10/2015	Phan Nguyễn Trọng	271835251	1.000.000	Nguyễn Thị Ngọc Anh	104868314652	Vietinbank	271918501
5	Nguyễn Thị Thanh Thảo	10	Nguyễn Thùy Khánh Linh	31/10/2015	Nguyễn Tấn Đạt	381501688	1.000.000	Nguyễn Thị Thanh Thảo	102001850537	Vietinbank	272204056
6	Nguyễn Thị Ngọc Châu	11	Mai Thiên Ân	20/07/2017	Mai Đức Việt	271601279	1.000.000	Nguyễn Thị Ngọc Châu	105001850534	Vietinbank	271600384
7	Trần Nguyễn Thị Tuyết Trinh	13	Đỗ Trần Khôi Nguyên	19/06/2019	Đỗ Duy Phương	272562440	1.000.000	Trần Nguyễn Thị Tuyết Trinh	104867169597	Vietinbank	272627277
8	Vũ Quốc Đại	20	Vũ Quốc Huy	26/03/2018	Lý Thu Thảo	304457934	1.000.000	Vũ Quốc Đại	101001866561	Vietinbank	271450851
9	Ngô Trung Quân Bảo	21	Ngô Bảo Khang	22/4/2021	Trần Thị Thu Thảo	272204451	1.000.000	Ngô Trung Quân Bảo	100006119405	Vietinbank	272244045
10	Đỗ Thị Thanh Thúy	24	Trương Khả My	28/06/2020	Trương Huỳnh Tân	271703372	1.000.000	Đỗ Thị Thanh Thúy	109005490311	Vietinbank	271986448
11	Đỗ Thị Thanh Thúy	24	Trương Khải Minh	28/11/2017	Trương Huỳnh Tân	271703372	1.000.000	Đỗ Thị Thanh Thúy	109005490311	Vietinbank	271986448
12	Đinh Hoàng Vũ	25	Đinh Gia Khánh	01/10/2019	Lê Thị Bích Tuyền	271896759	1.000.000	Đinh Hoàng Vũ	105001850489	Vietinbank	271957709
13	Đinh Hoàng Vũ	25	Đinh Gia Khang	21/04/2017	Lê Thị Bích Tuyền	271896759	1.000.000	Đinh Hoàng Vũ	105001850489	Vietinbank	271957709
14	Vy Nhật Loan	27	Nguyễn Gia Hưng	10/12/2016	Nguyễn Anh Thuận	272790815	1.000.000	Vy Nhật Loan	103005597764	Vietinbank	272235249
15	Vũ Hoàng Phúc	32	Vũ Trần Phương Vy	16/03/2020	Trần Thị Thanh Triều	52187002893	1.000.000	Vũ Hoàng Phúc	107002174765	Vietinbank	271717050

16	Vũ Đức Quyết	34	Vũ Phạm An Nhiên	07/7/2018	Phạm Thị Hải Hoài	272587897	1.000.000	Vũ Đức Quyết	103001850551	Vietinbank	271851874
17	Trần Văn Trường	35	Trần Minh Kỳ	29/6/2021	Mai Thị Bích Phượng	272397389	1.000.000	Trần Văn Trường	107007009301	Vietinbank	271819646
18	Trần Văn Trường	35	Trần Minh Quân	01/5/2019	Mai Thị Bích Phượng	272397389	1.000.000	Trần Văn Trường	107007009301	Vietinbank	271819646
19	Lê Tấn Phát	36	Lê Ngọc Vy	06/11/2019	Chẳng Đình Lệ	272255177	1.000.000	Lê Tấn Phát	107002343273	Vietinbank	272074936
20	Mai Đức Hưng	38	Mai Đức Phát	06/8/2018	Bùi Thị Cẩm Trinh	273272159	1.000.000	Mai Đức Hưng	106868079646	Vietinbank	271756601
21	Bùi Thị Bích Phượng	42	Trần Quốc Bảo	29/12/2018	Trần Đình Chính	271850794	1.000.000	Bùi Thị Bích Phượng	106001850558	Vietinbank	271941894
22	Tôn Nữ Minh Tâm	44	Ngô Duy Minh Khang	03/02/2020	Ngô Duy Khánh	272136229	1.000.000	Tôn Nữ Minh Tâm	109006441141	Vietinbank	272204780
23	Cao Xuân Nam	75	Cao Trúc Nhã	27/11/2017	Lê Thị Liễu	026038566	1.000.000	Cao Xuân Nam	101002343363	Vietinbank	272161594
24	Cao Xuân Nam	75	Cao Trúc Nhi	28/02/2019	Lê Thị Liễu	026038566	1.000.000	Cao Xuân Nam	101002343363	Vietinbank	272161594
25	Phạm Quốc Trung	76	Phạm Hoàng Thanh Thanh	02/08/2017	Phạm Thị Hoàng Vân	271875751	1.000.000	Phạm Quốc Trung	109004591645	Vietinbank	261093575
26	Phạm Quốc Trung	76	Phạm Hoàng Công Vinh	20/09/2020	Phạm Thị Hoàng Vân	271875751	1.000.000	Phạm Quốc Trung	109004591645	Vietinbank	261093575
27	Đỗ Hoàng Như Hào	85	Phạm An Nhiên	12/06/2019	Phạm Minh Chiến	272454393	1.000.000	Đỗ Hoàng Như Hào	105872097775	Vietinbank	272494504
28	Đỗ Hoàng Như Hào	85	Phạm Tuấn Kiệt	24/06/2016	Phạm Minh Chiến	272454393	1.000.000	Đỗ Hoàng Như Hào	105872097775	Vietinbank	272494504
29	Trần Thị Yến Nhi	62	Trần Đình Phúc Khang	03/11/2018	Trần Thanh Quang	271859377	1.000.000	Trần Thị Yến Nhi	108001736655	Vietinbank	272494260
30	Trần Thị Yến Nhi	62	Trần Ngọc Hoài Thương	08/11/2017	Trần Thanh Quang	271859377	1.000.000	Trần Thị Yến Nhi	108001736655	Vietinbank	272494260
31	Nguyễn Thị Thúy Lan	45	Nguyễn Hoàng Khánh An	27/01/2018	Nguyễn Văn Huy	272867667	1.000.000	Nguyễn Thị Thúy Lan	103872097764	Vietinbank	272223658
32	Nguyễn Thị Thúy Lan	45	Nguyễn Phúc Minh Khang	13/06/2019	Nguyễn Văn Huy	272867667	1.000.000	Nguyễn Thị Thúy Lan	103872097764	Vietinbank	272223658

33	Trần Thị Thu Trang	64	Phan Quốc Lâm	05/06/2019	Phan Thanh Dũng	271169812	1.000.000	Trần Thị Thu Trang	100872097767	Vietinbank	271877916
34	Trần Thị Thu Trang	64	Phan Ngọc Tháo Mai	23/09/2017	Phan Thanh Dũng	271169812	1.000.000	Trần Thị Thu Trang	100872097767	Vietinbank	271877916
35	Huỳnh Thuận Hóa	59	Huỳnh Trần Bảo Châu	12/10/2018	Trần Thị Diệu Linh	230963427	1.000.000	Huỳnh Thuận Hóa	100872097800	Vietinbank	271600437
36	Lý Hải Thủy Tiên	84	Phạm Lý Hoàng Lâm	01/06/2019	Phạm Kim Quốc	272264808	1.000.000	Lý Hải Thủy Tiên	109872097768	Vietinbank	272385706
37	Phan Tà Nguyên	69	Phan Bảo Quân	06/06/2021	Trần Hoàng Thủy Tiên	272125693	1.000.000	Phan Tà Nguyên	102872097792	Vietinbank	272374065
38	Nguyễn Chí Hữu	73	Nguyễn Mai Đông Đào	11/04/2020	Nguyễn Thị Mộng Điệp	271875400	1.000.000	Nguyễn Chí Hữu	104001370443	Vietinbank	271926437
39	Trần Ngọc Hiếu	79	Phạm Hoàng Anh	14/10/2019	Phạm Thanh Hy	271785303	1.000.000	Trần Ngọc Hiếu	101869903255	Vietinbank	276094503
IV. Tổng cộng (I+II+III)							363.060.000				

Tổng số tiền hỗ trợ là: 363.060.000 đồng

(Ba trăm sáu mươi ba triệu, không trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng